

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LẠNG SƠN
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc.**

Bản án số: 199/2017/HSST.

Ngày: 08 – 12 – 2017.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LẠNG SƠN, TỈNH LẠNG SƠN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Mạnh Cường.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Nhật Chiến.
2. Bà Hà Hồng Thu.

Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thanh Phương - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn: Bà Nguyễn Lan Phương – Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 12 năm 2017; tại Phòng xét xử số 01, trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn tiến hành xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 176/2017/TLST-HS ngày 05/10/2017, đối với:

- ***Bị cáo:*** Chu Thị B (*Tên gọi khác: Không có*), sinh ngày 12/7/1969 tại thôn C, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Số 05, thôn C, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn.

Nghề nghiệp: Nội trợ; trình độ văn hoá: 10/12; dân tộc: Nùng; quốc tịch: Việt Nam. Con ông Chu Viết S, sinh năm 1934 và bà Chu Thị K, sinh năm 1933 (*đã chết năm 2006*); chồng: Hoàng Văn N, sinh năm 1968 (*đã chết năm 2013*); con: Có 02 con, con lớn sinh năm 1990, con nhỏ sinh năm 1994.

Tiền án, tiền sự: Không có.

Bị cáo bị bắt tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn từ ngày 25/7/2017 đến ngày 04/8/2017 được thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng hình thức bảo lãnh; bị cáo tại ngoại cho đến nay. Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Sầm Viết C, sinh năm 1968; địa chỉ: Số 118, thôn C, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

2. Anh Hoàng Minh V, sinh năm 1986; địa chỉ: Khu K, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

NHẬN THẤY

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 15 phút, ngày 12/7/2017, tại Km 11, đường Quốc lộ 1A thuộc khu vực thôn N, xã H, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Lạng Sơn đang làm nhiệm vụ, đã phát hiện 01 xe ô tô Biển kiểm soát 30E - 720.76 đi theo hướng Hà Nội – Đồng Đăng vi phạm luật giao thông. Tiến hành kiểm tra hành chính phát hiện có dấu hiệu vi phạm pháp luật; những người trên xe gồm có Chu Thị B, lái xe Hoàng Minh V và Sầm Viết C; trong cốp sau của xe có 02 thùng giấy các tông, bên trong có 120 chiếc vòng đeo tay có đường kính trung bình 8cm, rộng 1,9 cm cùng 94 khúc hình trụ, có chiều dài khoảng 5cm đến 10cm đều có màu trắng ngà và có tổng trọng lượng 22,6kg nghi là ngà voi.

Chu Thị B khai nhận vào khoảng 09 giờ ngày 12/7/2017, có một người phụ nữ Trung Quốc tên là C (*khoảng 40 tuổi, không rõ lai lịch; do Chu Thị B quen biết từ 2016 thông qua việc buôn bán*) đến nhà và thuê Chu Thị B đi xuống Hà Nội rồi vận chuyển 01 thùng vòng đeo tay làm bằng ngà voi về Lạng Sơn, tiền công thỏa thuận 700.000VNĐ/01kg. C bảo Chu Thị B, khi xuống đến khu vực đường đê gần lối rẽ xuống bến phà V, Hà Nội thì liên lạc qua Webchat, để C bảo một người đàn ông tên H đến giao hàng. Chu Thị B chỉ cần nhận hàng, không phải kiểm tra và mang về giao hàng tại bãi xe gần khu vực cửa khẩu C. Chu Thị B đồng ý, sau đó rủ Sầm Viết C cùng Hoàng Minh V đi cùng và nói là xuống Hà Nội chơi.

Khoảng 12 giờ cùng ngày, Hoàng Minh V điều khiển xe ô tô Biển kiểm soát 30E-720.76 của Sầm Viết C đến Trung tâm thương mại Đ đón Chu Thị B đi Hà Nội. Đến đoạn đường đê gần lối rẽ xuống bến phà V - Hà Nội, Chu Thị B dùng chiếc điện thoại SAMSUNG liên lạc với C qua Webchat, có số điện thoại Trung Quốc là 00868278100095, C bảo Chu Thị B chờ đợi H mang hàng đến. Khoảng 15 phút sau có một người đàn ông – mặt đeo khẩu trang đi xe mô tô, chở 02 thùng bìa các tông đã dán kín, đến đỗ sau xe ô tô. Chu Thị B bảo Hoàng Minh V mở cốp xe, người đàn ông cho 02 thùng các tông cất vào cốp xe ô tô rồi quay đi luôn. Chu Thị B bảo Hoàng Minh V đóng cốp xe lại rồi cả 3 đi về Lạng Sơn. Khi xe đi đến khu vực thôn N, xã H, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn thì bị phát hiện, bắt quả tang. Vật chứng của vụ án bị thu giữ gồm toàn bộ số ngà voi, 01 chiếc xe ô tô cùng giấy đăng ký và 04 chiếc điện thoại di động.

Tại biên bản giám định tại chỗ ngày 13/7/2017 và bản Kết luận giám định số: 608 ngày 18/7/2017 của Hội đồng giám định Viện sinh thái và tài nguyên sinh vật thuộc Viện hàn lâm khoa học và công nghệ Việt Nam kết luận: 120 chiếc vòng đeo tay được làm từ ngà voi và 94 khúc hình trụ màu trắng là ngà voi

Châu Phi giống loài có tên khoa học là *Loxodonta africana*, thuộc phụ lục I, danh mục các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp ban hành kèm theo Thông tư 04 ngày 24/02/2017 của Bộ Nông nghiệp phát triển nông thôn.

Những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan trình bày: Sầm Viết C và Hoàng Minh V cùng được Chu Thị B rủ đi Hà Nội chơi nhưng không biết là đi vận chuyển ngà voi. Chiếc xe ô tô biển kiểm soát 30E-720.76 thuộc quyền sở hữu của Sầm Viết C.

Tại bản Cáo trạng số: 178/KSĐT ngày 05/10/2017 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn truy tố Chu Thị B về “*Tội vận chuyển hàng cấm*” theo quy định tại khoản 1 Điều 155 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát trình bày lời luận tội và tranh luận:

Bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai hoàn toàn phù hợp với các tài liệu chứng cứ đã thu thập được; hành vi của bị cáo có đủ yếu tố cấu thành “*Tội vận chuyển hàng cấm*”, do đó Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử, xem xét:

- Tuyên bố bị cáo Chu Thị B phạm “*Tội vận chuyển hàng cấm*”; áp dụng khoản 1, 4 Điều 155; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 60 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Chu Thị B từ 12 đến 18 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 đến 36 tháng.

- Hình phạt bổ sung: Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng.

- Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự, điểm a khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự; xử lý vật chứng:

- + Tịch thu tiêu hủy: Toàn bộ số vòng tay và ngà voi vì là vật cấm lưu hành.

- + Tịch thu hóa giá sung công quỹ: 01 điện thoại di động hiệu SAMSUNG.

- + Trả lại cho bị cáo: 01 điện thoại di động hiệu IPHONE và 01 Giấy chứng minh thư nhân dân vì không liên quan đến hành vi phạm tội.

- + Trả lại cho ông Sầm Viết C 01 điện thoại di động hiệu IPHONE và anh Hoàng Minh V 01 chiếc điện thoại di động hiệu SAMSUNG C9.

- + Xác nhận việc cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại 01 chiếc xe ô tô cùng giấy tờ đăng ký xe cho chủ sở hữu hợp pháp.

- Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến đối đáp, tranh luận lại với đề nghị luận tội.

Lời nói sau cùng thể hiện bị cáo đã nhận thức được hành vi của bản thân là sai trái và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Lạng Sơn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa; bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại, tố cáo về hành vi, quyết định của các Cơ quan tiến hành tố tụng và những người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định pháp luật.

Về cấu thành tội phạm:

Chủ thể: Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

Khách thể: Hành vi phạm tội nêu trên xâm phạm đến chế độ quản lý đối với các loại hàng hoá mà Nhà nước cấm kinh doanh, buôn bán, vận chuyển.

Mặt chủ quan: Bị cáo biết số Ngà voi nhận vận chuyển thuê là mặt hàng Nhà nước cấm kinh doanh, buôn bán, vận chuyển; bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp, nhằm mục đích kiếm tiền lợi nhuận thông qua việc vận chuyển thuê.

Mặt khách quan: Ngày 12/7/2017, Chu Thị B nhận vận chuyển thuê từ Hà Nội về Lạng Sơn cho một người phụ nữ Trung Quốc (*không rõ lai lịch*), mặt hàng là Ngà voi có trọng lượng 22,6kg (*trong đó có 120 chiếc vòng tay làm từ ngà voi và 94 khúc hình trụ là ngà voi*) với giá thỏa thuận là 700.000/kg.

Kết quả giám định số hàng do bị cáo vận chuyển là Ngà voi thuộc giống loài Châu Phi *Loxodonta africana* thuộc phụ lục I danh mục các loài động thực vật hoang dã quy định trong phụ lục Công ước về buôn bán quốc tế các loài động thực vật hoang dã nguy cấp kèm theo Thông tư 04/2017 ngày 24/02/2017 của Bộ nông nghiệp và phát triển nông thôn.

Xác định đây là loại hàng hóa mà Nhà nước cấm kinh doanh, buôn bán; việc vận chuyển phải có giấy phép theo công ước CITES (*Công ước quốc tế về buôn bán các loại động thực vật hoang dã, nguy cấp*); thực tế toàn bộ số tang vật bị thu giữ, bị cáo không xuất trình được giấy tờ chứng minh nguồn gốc hợp pháp, không xác định được chủ sở hữu hợp pháp của lô hàng, xác định số lượng 22,6 kg là lớn.

Với các phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử đủ căn cứ kết luận bị cáo có

hành vi vận chuyển hàng cấm, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 155 Bộ luật hình sự 1999.

Bản cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, và đúng pháp luật.

Ngoài việc đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội nêu trên thì nhất thiết còn cần phải xem xét những yếu tố liên quan đến nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và các yếu tố khác có liên quan, nhằm cá thể hoá trách nhiệm hình sự và hình phạt, trên cơ sở xem xét đề nghị luận tội của cơ quan công tố, cụ thể:

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt; sinh ra trong gia đình thuần nông, cư trú và làm việc tại khu vực biên giới với nhiều điều kiện về kinh tế, nhận thức còn khó khăn, hạn chế; bản thân chưa có tiền án, tiền sự, trước khi phạm tội đều chấp hành tốt chính sách pháp luật, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của công dân; hoàn cảnh gia đình bị cáo là lao động chính trong gia đình do chồng chết từ năm 2013, hiện đang một mình nuôi 02 con ăn học, sống phụ thuộc.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong suốt quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đã thực sự thành khẩn khai báo toàn bộ hành vi phạm tội và thể hiện thái độ ăn năn hối cải, đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự. Bị cáo sinh ra trong gia đình có công với cách mạng, bố bị cáo là ông Chu Viết S được tặng thưởng huân chương kháng chiến chống mỹ cứu nước hạng nhì; thực hiện chính sách của Đảng và Nhà nước đối với người có công, Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng thêm 01 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Hình phạt chính:

Theo quy định tại Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội có hiệu lực ngày 05/7/2017 và Nghị quyết số 01/2016/NQ-HĐTP ngày 30/6/2016 của HĐPTANDTC, công văn 276/TANDTC-PC ngày 13/9/2016 của Chánh án Tòa án nhân dân Tối cao về việc hướng dẫn thi hành các quy định có lợi cho người phạm tội trong các bộ luật hình sự và tổ tụng hình sự năm 2015; xác định tại khoản 1 Điều 191 Bộ luật hình sự năm 2015 quy định với tội danh tương ứng của bị cáo có mức hình phạt từ 06 tháng đến 03 năm (*nhẹ và có lợi hơn quy định tại khoản 1 Điều 155 với khung hình phạt từ 06 tháng - 05 năm*) do vậy cần áp dụng mức hình phạt thấp hơn trong khung của Điều luật mới theo nguyên tắc có lợi cho bị cáo Chu Thị B.

Đánh giá tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, thấy rằng; bị cáo phạm tội mang tính chất bột phát, nhất thời hám lợi, đơn thuần vì mục đích kinh tế. Hành vi có phần thiếu hiểu biết khi giao dịch, ban đầu bị cáo chỉ nghĩ

ràng đi vận chuyển vòng tay từ ngà voi đã chế tác để sử dụng như hàng hóa thông thường; tuy nhiên sự việc pháp luật quy định bị cáo buộc phải biết bởi đối tượng xâm phạm lại là bộ phận cơ thể của động vật hoang dã, quý hiếm và đương nhiên bị cáo chỉ vì số tiền công vận chuyển mà đã gián tiếp, tiếp tay cho các đối tượng buôn bán hàng cấm. Bị cáo có nhân thân tốt, hoàn cảnh gia đình éo le, không có tiền tiết kiệm nặng và có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, hơn nữa bị cáo có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng, có khả năng tự cải tạo, trong khoảng thời gian tại ngoại không có hành vi bỏ trốn và luôn thể hiện thái độ hợp tác tuân thủ pháp luật. Hội đồng xét xử quyết định một mức án nghiêm khắc, ấn định hình phạt tù ở khoảng giữa của khung hình phạt

Xem xét các quy định tại Điều 60 Bộ luật hình sự và Điều 1, 2 Nghị quyết số 01/2013/NQ-HĐTP ngày 06/11/2013 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 60 của Bộ luật hình sự về án treo, Hội đồng xét xử thấy chưa cần thiết áp dụng hình phạt tù giam mà có thể cho bị cáo cải tạo tại địa phương cũng đủ sức răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung.

Hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 4 Điều 155 Bộ luật hình sự quy định “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ ba triệu đồng đến ba mươi triệu đồng...*”; xét bị cáo phạm tội vì mục đích kinh tế, kết quả xác minh tài sản theo biên bản ngày 16/8/2017, bị cáo có điều kiện đảm bảo thi hành án nên cần áp dụng hình phạt tiền bổ sung, với mức phạt gần khởi điểm của điều luật

Xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy: Toàn bộ số Ngà voi và vòng làm từ Ngà voi còn lại sau giám định vì là vật cấm lưu hành.

- Tịch thu của bị cáo 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG, để hóa giá, sung công quỹ Nhà nước vì đã được dùng để liên lạc với đối tượng tên C thông qua Webchat nhằm trao đổi cách thức giao nhận hàng cấm, đây là phương tiện phục vụ phạm tội.

- Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động hiệu IPHONE kèm sim số 01675232588 vì không liên quan đến hành vi phạm tội và 01 Giấy chứng minh thư nhân dân là giấy tờ tùy thân không liên quan đến vụ án.

- Trả lại cho ông Sầm Viết C 01 điện thoại di động hiệu IPHONE kèm sim số 01647623265 và trả lại cho anh Hoàng Minh V 01 chiếc điện thoại di động hiệu SAMSUNG C9 kèm 01 sim số 0974797288 vì không liên quan đến hành vi phạm tội.

- Trả lại chiếc xe ô tô cho ông Sầm Viết C là chủ sở hữu hợp pháp; chiếc xe này do Sầm Viết C mua của Mạc Thị N và Nguyễn Văn N từ 08/4/2017 với giá 725.000.000VNĐ có giấy tờ viết tay nhưng chưa làm thủ tục chuyển quyền sở

hữu, sang tên đổi chủ. Việc bị cáo lợi dụng chiếc xe làm phương tiện chở hàng cấm, ông Sầm Viết C không biết, nên ngay tình.

Đề nghị trong lời nói sau cùng của bị cáo đã được Hội đồng xét xử xem xét trong quá trình nghị án và cân nhắc khi quyết định hình phạt.

Bị cáo là người phạm tội phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 1, 2 Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 6, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Con người, sự việc liên quan: Đối với người phụ nữ Trung Quốc tên là C đã thuê Chu Thị B vận chuyển hàng cấm và người đàn ông tên là H đã giao hàng cấm cho Chu Thị B, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Lạng Sơn chưa đủ căn cứ để chứng minh, xem xét, xử lý. Cần đề nghị các cơ quan bảo vệ pháp luật tiếp tục xác minh, điều tra làm rõ sớm đưa ra trừng trị trước pháp luật. Đối với Sầm Viết C và Hoàng Minh V cùng đi với B nhưng không biết B vận chuyển hàng cấm nên không có căn cứ xử lý hình sự.

Tại phiên toà, đại diện cơ quan công tố đã trình bày lời luận tội và đề nghị giải quyết vụ án hoàn toàn phù hợp với các nhận định nêu trên.

Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Chu Thị B đã phạm: “*Tội vận chuyển hàng cấm*”.

Áp dụng: Các khoản 1, 4 Điều 155; điểm p khoản 1, khoản 2 (01 tình tiết) Điều 46; các Điều 33, 60 Bộ luật hình sự 1999 và khoản 3 Điều 7; khoản 1 Điều 191 Bộ luật hình sự 2015 đã được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Chu Thị B: 01 (Một) năm và 06 (Sáu) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 03 (Ba) năm; thời hạn chấp hành kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Tân Mỹ, huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Xử phạt bị cáo Chu Thị B số tiền 10.000.000VNĐ (Mười triệu đồng) để sung ngân sách Nhà nước.

2. Vật chứng: Áp dụng các điểm a, c khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự; căn cứ các điểm a, đ khoản 2 và khoản 3 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 (Một) thùng kí hiệu số 01 kích thước 36 cm x 23 cm x 24 cm, bên trong chứa 93 (Chín mươi ba) cục hình trụ có kích thước khác nhau, màu trắng ngà, có tổng trọng lượng 13,8 kg đã trừ bì, được đóng kín và dán niêm phong.

+ 01 (Một) thùng kí hiệu số 02, kích thước 38 cm x 26 cm x 21 cm, bên trong chứa 119 (Một trăm mười chín) chiếc vòng có kích thước tương tự nhau, đường kính 8cm, rộng 1,9 cm, màu trắng ngà, có tổng trọng lượng 8,8 kg, đã trừ bì, được đóng kín và dán niêm phong.

- Tịch thu, hóa giá sung công quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG, số IMEI: 353285/06/207269/9, màu sơn đen, máy cũ đã qua sử dụng.

- Trả lại cho bị cáo:

+ 01 điện thoại di động hiệu IPHONE, số IMEI:359155078925723, máy có mặt trước màu trắng và mặt sau màu vàng, máy đã qua sử dụng; kèm sim số thuê bao 01675232588.

+ 01 Giấy chứng minh thư nhân dân số 080979392 mang tên Chu Thị B do Công an tỉnh Lạng Sơn cấp ngày 03/10/2014.

- Trả lại cho ông Sầm Viết C 01 điện thoại di động hiệu IPHONE, số IMEI: 355421077120276, máy có mặt trước màu trắng và mặt sau màu xám, máy cũ đã qua sử dụng; kèm sim số thuê bao 01647623265.

- Trả lại cho anh Hoàng Minh V 01 chiếc điện thoại di động hiệu SAMSUNG C9; số IMEI 1: 357160080700645/1 và IMEI 2: 357161080700643/01; màu sơn trắng, máy cũ đã qua sử dụng; kèm sim số thuê bao 0974.797.288;

(Các vật chứng nói trên đang được lưu giữ tại kho vật chứng, tỉnh Lạng Sơn, có các đặc điểm như được mô tả trong biên bản giao nhận vật chứng ngày 28/9/2017 giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công An thành phố và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Lạng Sơn).

3. Án phí: Căn cứ các khoản 1, 2 Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; áp dụng khoản 1 Điều 6, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Chu Thị B phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng chẵn) án phí hình sự sơ thẩm để sung Ngân sách Nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo Chu Thị B và người liên quan ông Sầm Viết C, anh Hoàng Minh V; Hội đồng xét xử thông báo cho những người có mặt được biết, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND TP Lạng Sơn;
- CQCSĐT Công an TP. Lạng Sơn;
- Nhà tạm giữ Công an TP. Lạng Sơn;
- Chi cục THA Dân sự TP. Lạng Sơn;
- UBND xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn;
- (Để thi hành và thay thông báo kết quả xét xử);*
- Bị cáo:
- Người liên quan:
- Lưu Toà, Hồ sơ;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Mạnh Cường.